

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

**KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2020)**

**TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP
NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ**

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập,
khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa,
mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc



QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH VÀ THỜI KHẮC LỊCH SỬ HẢO HÙNG CỦA DÂN TỘC

Lời văn của bản Tuyên ngôn độc lập đanh thép, khúc triết; giọng đọc của Bác Hồ hào sảng mà ấm áp, làm xúc động hàng triệu con tim.

Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa thành công, đập tan xích xiềng nô lệ ngót 80 năm của chế độ thực dân cũ và lật nhào chế độ phong kiến ngự trị hàng nghìn năm



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945. Ảnh: Tuyengiao.vn

Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong ngày 2 tháng 9, cả Hà Nội tràn ngập cờ hoa. Người Hà Nội xuống đường. Nhân dân các địa phương lân cận kéo về Hà Nội.

Những dòng thác người cuộn cuộn từ nhiều hướng, nhiều cửa ô đổ về Quảng trường Ba Đình, đông đủ các tầng lớp, giai cấp, tôn giáo,

đảng phái, dân tộc, lứa tuổi.

Lực lượng tự vệ, dân quân... mang theo súng, dao, kiếm, mã tấu; các đơn vị Giải phóng quân cùng tham dự mít tinh.

Trong chiều dài lịch sử của mình, chưa bao giờ có một ngày hội lớn - một cuộc mít tinh lớn như cuộc mít tinh ngày 2 tháng 9 tại Quảng trường Ba Đình. Có tới gần một triệu người dự cuộc mít tinh trọng đại, có ý nghĩa lớn lao, sâu sắc này.

Tại sao Quảng trường Ba Đình lại được chọn làm nơi diễn ra sự kiện đặc biệt quan trọng này?

Cách mạng tháng Tám thành công, sau khi trở về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã quyết định tổ chức ngày Tuyên bố Độc lập.

Trong quá trình chuẩn bị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến thời tiết đang mùa mưa lũ và khoảng không gian cần thiết cho nhân dân dự mít tinh được đông đảo. Người đã chỉ thị nên làm lễ vào buổi chiều để đỡ mưa và tổ chức địa điểm thật rộng rãi.

Ban đầu, Ban tổ chức ngày lễ Độc lập định chọn khu Quán Ngựa hoặc Đông Dương học xá, song lại thôi vì xa trung tâm thành phố.

Còn địa điểm trung tâm là Quảng trường Nhà hát Lớn thì lại chật chội. Sau khi cân nhắc Ban tổ chức đã quyết định chọn Vườn hoa Ba Đình. Chỉ có nơi này mới tập hợp được hàng triệu đồng bào.

Vườn hoa Ba Đình trước đây vốn có tên là Quảng trường Puginier - bãi đất trống cạnh Phủ toàn quyền Pháp đã được đổi tên từ sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945).

Chữ Ba Đình là để gợi nhớ đến cuộc khởi nghĩa lớn đã nổ ra rất oanh liệt trong phong trào Cần vương chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX ở Thanh Hóa, chứ không phải như có người giải thích rằng trước đây ở khu Quảng trường này "có 3 cái đình".

Ban tổ chức ngày lễ Độc lập đã quyết định dựng lễ đài ở bồn cỏ nằm giữa Vườn hoa Ba Đình.

Ông Nguyễn Hữu Đang, Trưởng ban tổ chức ngày lễ Độc lập và ông Trần Quốc Hương đã giao việc này cho ông Phạm Văn Khoa, phụ trách một nhóm Văn hóa cứu quốc thực hiện.

Sáng 1/9/1945, ông Khoa tìm đến một hội viên là kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh giao trách nhiệm thiết kế và thi công lễ đài này.

Ông Quynh, thợ mộc ở phố Hàng Hành và khoảng mười người thợ nữa được mời ra thi công công trình trong điều kiện hết sức khẩn trương.

Khoảng 3 giờ sáng ngày 2 tháng 9 công việc đã hoàn tất. Lễ đài cao 4 mét, có cấu trúc theo hình bệ cột cờ thành Thăng Long xưa.

Bốn mặt hình thang, khung gỗ, có các bậc lên xuống ở bên trong, gần hết diện tích phủ vải đỏ, giữa có ngôi sao vàng lớn, phía trên phủ vải vàng, bốn mặt trang trí những đường vòng bằng vải đỏ, ở mỗi điểm tiếp giáp được tết một bông hoa lớn.

Cột cờ bằng gỗ cao khoảng 5 - 6 mét, nhô lên từ chính giữa lễ đài. Hai mặt bên trên bệ cao bày lư hương lớn bằng gỗ, bên trong đặt đỉnh đồng.

Theo sự bố trí của Ban tổ chức, các đoàn thể lần lượt tiến vào Quảng trường. Một đơn vị Giải phóng quân súng ống lườm lễ tuốt trần đứng dàn hàng ngang phía trước kỳ đài.

Một đội tự vệ, người nào cũng súng ngắn cầm tay tạo thành một hàng rào bao quanh kỳ đài... Từ trên kỳ đài nhìn xuống là một biển người đông đảo, một rừng cờ đỏ sao vàng.

Đúng 14 giờ ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên của Chính phủ Lâm thời bước lên kỳ đài.

Buổi lễ bắt đầu bằng lễ chào cờ với bản nhạc *Tiến quân ca* ngân vang hào hùng và lá cờ đỏ sao vàng được từ từ kéo lên đỉnh cột cờ.

Hai người được vinh dự kéo lá cờ trong ngày lễ trọng đại này là nữ chiến sĩ Đàm Thị Loan (sau này là vợ Đại tướng Hoàng Văn Thái) và nữ sinh Lê Thi (tên thật là Dương Thị Thoa, con gái Giáo sư Dương Quảng Hàm).

Sau lễ chào cờ, thay mặt Chính phủ Lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trịnh trọng tuyên bố với thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á:

"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do..."

... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Lời văn của bản Tuyên ngôn độc lập đanh thép, khúc triết; giọng đọc của Bác Hồ hào sảng mà ấm áp, làm xúc động hàng triệu con tim. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc xong, cả rừng người hoan hô như sấm dậy.

Tiếp theo là phần Chính phủ Lâm thời tuyên thệ. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp trình bày tình hình trong nước và chính sách của Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền Trần Huy Liệu báo cáo công việc trước án kiểm của Bảo Đại tại Huế.

Đại diện Tổng bộ Việt Minh Nguyễn Lương Bằng nói về cuộc đấu tranh của nhân dân và kêu gọi đoàn kết, đẩy mạnh quá trình cách mạng.

Sau khi quân nhạc cử bài *Tiến quân ca* kết thúc buổi lễ, quân chúng nhân dân dự lễ đã tiến hành một cuộc biểu tình tuần hành trên các trục phố chính của Thủ đô Hà Nội.

Cả nước vui mừng trong ngày hội độc lập. Cả nước hướng về Hà Nội, hướng về Ba Đình, lắng nghe tiếng nói của vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, lắng nghe hồn thiêng sông núi.

Sau ngày Tuyên bố Độc lập, Vườn hoa - Quảng trường Ba Đình đã đi vào lịch sử của dân tộc ta, ghi dấu nơi khai sinh ra nước Việt Nam mới. Để ghi lại sự kiện này, từ tháng 12/1945, Vườn hoa Ba Đình mang một tên mới là Vườn hoa Độc Lập.

Ngày 23/9/1945, quân đội Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Sau khi mở rộng xâm lược ra nhiều nơi, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp đã liên tiếp gửi gửi tối hậu thư đòi ta phải phá bỏ công sự trong thành phố và đòi để chúng kiểm soát, giữ gìn trật tự Hà Nội.

Không thể nhân nhượng được nữa, tối 19/12/1946, quân và dân Thủ đô đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

Sau 60 ngày đêm chiến đấu anh dũng, lực lượng vũ trang ta rút khỏi Hà Nội (tháng 2 năm 1947). Thực dân Pháp lại chiếm đóng Hà Nội.

Trong thời kỳ Pháp tạm chiếm Hà Nội (1947-1954), Phủ Toàn quyền Pháp đã đổi tên Vườn hoa Ba Đình thành Vườn hoa Hồng Bàng.

Sau 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10/10/1954, từ 5 hướng, các đơn vị quân ta tiến vào giải phóng Thủ đô. Tiếp đó, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ về lại Thủ đô.

Ngày 1/1/1955, tại Quảng trường Ba Đình, hàng vạn đồng bào ta đã tiến hành mít tinh chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Thủ đô.

Sau ngày tiếp quản Thủ đô, Bộ Tuyên truyền của Chính phủ ra quyết định sửa đổi 8 tên đường phố và vườn hoa, trong đó Vườn hoa Hồng Bàng được đổi thành Vườn hoa Ba Đình (hay còn gọi Quảng trường Ba Đình) là tên gọi khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày nay, Quảng trường Ba Đình là Quảng trường lớn nhất Thủ đô nằm trên đường Hùng Vương.

Mặt chính của Quảng trường Ba Đình - mặt Tây - là Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giữa Quảng trường, trước Lăng là cột cờ cao 30 mét.

Còn phía Đông của Quảng trường là Nhà Quốc hội, được xây dựng trên nền của Hội trường Ba Đình trước kia.

Quảng trường Ba Đình, nơi ghi dấu những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc, mãi mãi là niềm tự hào và vinh quang của toàn quân, toàn dân ta.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Cách mạng tháng Tám 1945 - Toàn cảnh*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội - 2005.
- *Năm 1945 - Những sự kiện lịch sử trọng đại*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2010.
- *Hào khí Thăng Long - Hà Nội thời đại Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2010.

Đặng Việt Thủy // <https://giaoduc.net.vn>

Ý NGHĨA THẮNG LỢI LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.



Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công

Khái quát đầy đủ ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽¹⁾

1. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đánh giá về ý nghĩa lớn lao này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta”⁽²⁾. Tiếp tục nhấn mạnh giá trị đó, trong Bài phát biểu tại khóa họp Xô viết Tối cao Liên Xô nhân kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười, ngày 6-11-1957 đăng trên báo Nhân dân, số 1341, ngày 10-11-1957, Người lại khẳng định: “Năm 1945, nhân dân Việt Nam đã làm Cách mạng Tháng Tám, đánh đuổi bọn thực dân ra khỏi đất nước và xây dựng chính quyền nhân dân. Đó là một bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc chúng tôi”⁽³⁾. Thắng lợi này đã chính thức chấm dứt ách đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp đối với nước ta, mở kỷ nguyên độc lập, lần đầu tiên tên nước Việt Nam có tên bản đồ thế giới; đồng thời đã mở ra mối quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới với tư cách và vị thế của một quốc gia - dân tộc có độc lập, có chủ quyền: “Lịch sử dân tộc ta đã có nhiều thời kỳ rất vẻ vang. Nhưng trước ngày Cách mạng Tháng Tám, dân tộc ta đã phải trải qua gần một thế kỷ vô cùng tủ nhục. Trên địa đồ thế giới, tên nước ta đã bị xóa nhòa dưới bốn chữ “Đông Dương thuộc Pháp”. Thực dân Pháp gọi đồng bào ta là lũ Annamít dơ bẩn. Thiên hạ gọi chúng ta là vong quốc nô. Cụ Phan Bội Châu đã phải thốt lên rằng:

Đã lắm lúc bầm gan tím ruột,
Vạch trời cao mà tuốt gươm ra,
Cũng xương, cũng thịt, cũng da,
Cũng hồn máu đỏ, con nhà Lạc Long,
Thế mà chịu trong vòng trói buộc,
Mấy mươi năm nhớ nhức lăm than!...

Cách mạng Tháng Tám thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Nhân dân ta tự làm chủ vận mạng của mình. Tên tuổi của nước ta lại lẫy lừng khắp năm châu, bốn biển⁽⁴⁾.

Đối với tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, một mặt, đã góp phần đánh bại tàn dư của chế độ phong kiến và chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít ở Việt Nam. Về vấn đề này, trong Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp Kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, ngày 19 tháng 8 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng đồng bào ta ra khỏi chế độ quân chủ chuyên chế và xiềng xích thực dân”⁽⁵⁾. Mặt khác, đối với công cuộc xây dựng một chế độ xã hội mới, khác hẳn về chất so với chế độ cũ (phong kiến, thực dân và đế quốc): “Cách mạng Tháng Tám đã xây dựng cho nhân dân ta cái nền tảng Dân chủ Cộng hòa và thống nhất độc lập”⁽⁶⁾.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam và là thắng lợi vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ thắng lợi to lớn đó, đã cổ vũ nhân dân ta kiên cường đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 lịch sử. Đất nước hoàn toàn độc lập, người dân được hoàn toàn tự do, hạnh phúc.

2. Ý nghĩa thời đại Cách mạng tháng Tám năm 1945

Đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi là tấm gương, là nguồn cổ vũ cho các quốc gia - dân tộc đang mất độc lập tự do ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh, nhất là các nước láng giềng noi theo. Khẳng định vị thế, giá trị thời đại của thắng lợi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới. Cách mạng Tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to đến hai dân tộc bạn là Miên và Lào. Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cùng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập”⁽⁷⁾



Mít tinh Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 tại Quảng trường Nhà hát Lớn (19/8/1945)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã chứng minh một chân lý của thời đại: các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập, tự do; đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân và biết tranh thủ sức mạnh của thời đại thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Vì thế, trong diễn văn kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, Người khẳng định: “Suốt trong 80 năm nước ta bị Pháp chiếm, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đã nhiều lần nổi dậy chống giặc ngoại xâm.

Nhưng vì bọn vua quan hèn mạt, câu kết với địch, phản nước hại dân, cho nên các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. Cách mạng Nga thành công đã thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, dạy

cho họ cách tổ chức, đấu tranh và giành thắng lợi. Nhờ vậy mà ta có Đảng tiên phong, có Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân, kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do, làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ta được hoàn toàn giải phóng: Đã phá tan cái xiềng xích nô lệ thực dân, đã đập đổ cái chế độ thối nát của vua quan phong kiến, đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Từ đó dân ta làm chủ nước ta⁽⁸⁾.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại; giáng một đòn chí mạng vào nền móng của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất; cùng với Liên Xô, các lực lượng tiến bộ trên thế giới và quân đồng minh đánh đổ chủ nghĩa thực phát xít, giữ vững hòa bình cho khu vực và trên thế giới. Tinh thần của chiến thắng lịch sử. Do đó, cũng là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Về vấn đề này, Người dẫn lại đánh giá của Báo Nhân dân Ấn Độ: “Chúng ta chỉ có thể bày tỏ sự kính trọng và lòng khâm phục cao nhất đối với nhân dân Việt Nam anh hùng... Với sự chiến đấu anh dũng của họ, nhân dân Việt Nam đã tự đặt mình lên vị trí vẻ vang nhất trên thế giới...”⁽⁹⁾.

Thắng của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã chứng minh tính cách mạng, khoa học của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa; là sự tiếp nối và là thắng lợi tất yếu sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại năm 1917: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại đã vạch ra”⁽¹⁰⁾. Về vấn đề này, trong bài viết Cách mạng tháng Mười Nga mở đường giải phóng cho các dân tộc trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thực tiễn ở Việt Nam đã chứng tỏ rằng nhờ có sự lãnh đạo của đảng Mác - Lênin mà cách mạng đã thu được thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽¹¹⁾.

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, một dấu mốc lớn trên con đường phát triển trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽¹²⁾.

Chú thích:

(1) (2) (7) (12) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.25; tr.26; tr.27; tr.25

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.179

(4) (9) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 14, tr.621; tr.622

(5) (6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.218; tr.218

(8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 10, tr.85

(10) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.180

(11) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 13, tr.487.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

BÀI HỌC GIÀNH VÀ GIỮ CHÍNH QUYỀN

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo, có phương pháp và chiến lược, chiến thuật cách mạng hợp lý, linh hoạt. Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhìn rõ hơn tầm vóc vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với dân tộc ta và quốc tế sâu sắc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại những bài học vô giá, những giá trị lịch sử trường tồn và nguồn động lực tinh thần to lớn giành và giữ chính quyền cách mạng, xây dựng chính quyền dân chủ thực sự của dân, do nhân dân và vì nhân dân. Người chỉ rõ: “Dù nhân dân ta đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn”. Do đó, xây dựng chính quyền phải đi đôi với bảo vệ chính quyền; hai nhiệm vụ quan trọng này không khi nào được tách rời nhau. Người khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

Tuy cách mạng đã thành công, chính quyền đã về tay nhân dân, nhưng nếu không chăm lo xây dựng chính quyền vững mạnh thì không thể quản lý, điều hành được đất nước. Mặt khác, giành được chính quyền, nhưng các thế lực thù địch, phản động cả bên trong và bên ngoài vẫn còn cấu kết với nhau để chống phá cách mạng. Nếu không chăm lo bảo vệ chính quyền thì không thể giữ được thành quả cách mạng, không giữ được chính quyền vừa mới giành được. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời ngày 03-9-1945, Hồ Chí Minh với tư cách là Chủ tịch đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ: “Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” và “phải có một Hiến pháp dân chủ”.

Về xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do nhân dân, vì nhân dân là ở chỗ Chính phủ, các cơ quan công quyền là công bộc của dân, các cán bộ vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Bác khẳng định: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”. Trong thư gửi Ủy ban hành chính cán bộ, huyện, làng xã ngày 17-10-1954, Người viết: “Cơ quan Chính phủ từ toàn quốc đến các làng, xã là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật”. “Dân là chủ thì Chính phủ là đầy tớ...”. Mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân được thể hiện cụ thể trong mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhà nước có nghĩa vụ với công dân đồng thời có những quyền theo quy định của Hiến pháp, pháp luật để thực thi công quyền mà nhân dân giao phó, ngược lại công dân vừa có quyền, đồng thời có nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 03-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “Đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính”. Người xác định đây là một trong 6 vấn đề khẩn cấp mà Chính phủ lâm thời phải giải quyết sau khi giành được độc lập. Trong “Lời tuyên bố trước Quốc hội” ngày 31-10-1946, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Tuy trong nghị quyết không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết”.

Trong khi đặt lên hàng đầu tư tưởng về việc xây dựng một nhà nước là công bộc của dân, xây dựng một chính phủ liêm khiết, Người rất quan tâm đến việc xây dựng một Chính phủ có năng lực quản lý, điều hành đất nước. Người nhấn mạnh tư tưởng về “một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ được độc lập và thống nhất của nước nhà”. Khi một Chính phủ có năng lực làm việc thì sẽ giải quyết được nhiều nhiệm vụ của nước nhà, đem lại lợi ích cho quốc gia - dân tộc, cho nhân dân, làm tăng thêm sức mạnh của đất nước, để đủ sức bảo vệ được chính quyền cách mạng. Muốn có một chính quyền như vậy, thì đương nhiên là phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức có đủ đức và tài; phải có chính sách để thu hút nhân tài tham gia vào bộ máy của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển thêm nhiều”. Bác khẳng định: Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận”.

Nêu cao tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức Đảng phải quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị (Khóa XII, nhất là Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25-10-2017 của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời xây dựng chính quyền cơ sở xã, phường, đô thị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh phân cấp giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; thay đổi phương thức giao kinh phí dựa trên tổ chức và biên chế hiện nay; tăng quyền chủ động cho các địa phương trong tổ chức các cơ quan chuyên môn. Đây là một chủ trương đúng đắn và rất cần thiết phải được nghiên cứu, triển khai một cách khoa học đồng bộ trong thực tiễn với sự lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, thường xuyên của Đảng. Phải đấu tranh khắc phục các nguyên nhân đẻ ra các tệ nạn tiêu cực; càng phải khắc phục nguyên nhân đã đẻ cho các tệ nạn tiêu cực phát triển. Trong cuộc đấu tranh này, phải lấy việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ then chốt, như đã được nêu ra trong nhiều nghị quyết của Đảng.

Vận dụng bài học của Cách mạng Tháng Tám 1945, chúng ta cần tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi trong nước và quốc tế, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trần Nam Chuân // <https://baoquankhu7.vn>

GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LÀ KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN

Một trong những chiến công chói lọi nhất của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, đó là cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận. Thế nhưng bằng cái nhìn chủ quan, phiến diện, với thái độ thiếu thiện chí, trên một vài trang mạng vẫn xuất hiện những luận điệu bóp méo, xuyên tạc sự thật về cuộc Cách mạng Tháng Tám của nhân dân ta. Cứ mỗi dịp chúng ta kỷ niệm sự kiện trọng đại này là những kẻ hồ đồ lại "lải nhải" giọng điệu cũ mèm, rằng nhờ "một sự ăn may" mà Cách mạng Tháng Tám mới thành công chứ Đảng Cộng sản Việt Nam "chẳng tài cán gì"... Lật tẩy âm mưu, làm rõ bản chất của luận điệu ấy là việc làm quan trọng, cấp thiết để chúng ta đấu tranh phản bác, đồng thời tiếp tục khẳng định tinh thần bất diệt, sự trường tồn của Cách mạng Tháng Tám trong dòng chảy lịch sử dân tộc.



Cách mạng Tháng Tám thắng lợi về vang của dân tộc. Ảnh tư liệu

Một trong những chiêu trò mà các thế lực thù địch thường sử dụng để thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá các nước không cùng quỹ đạo là phủ nhận ý nghĩa, giá trị của những thắng lợi, thành quả mà các quốc gia ấy đã giành được. Đối với cách mạng Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Những kẻ cố tình không nhìn ra giá trị của Cách mạng Tháng Tám lập luận rằng, vào đầu năm 1945, Việt Nam không còn là thuộc địa của Pháp. Kể từ sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1945, Nhật đã hất cẳng Pháp. Và khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện thì

ở Việt Nam xuất hiện "khoảng trống quyền lực". Họ cho rằng, khi xuất hiện "khoảng trống quyền lực" thì không chỉ với Việt Nam mà ở mọi quốc gia trên thế giới, cách mạng cứ nổ ra là giành thắng lợi. Từ cách nhìn phiến diện và đơn giản ấy, họ cho rằng Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thành công "là một sự ăn may". Vậy sự thật ở đây là gì? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần nhìn lại sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945 một cách thấu đáo.

Trước năm 1930, các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp liên tục nổ ra, nhưng kết quả cuối cùng đều không thành công và bị thực dân Pháp dìm trong biển máu. Các phong trào ấy thất bại bởi nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên

nhân quan trọng nhất là bế tắc về đường lối đấu tranh. Xuất phát từ lòng yêu nước, thương nòi, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết ra đi tìm đường cứu nước. Sau bao năm bôn ba, Người đã đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin và truyền bá về Việt Nam. Có thể nói khởi nguồn, nền móng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: "Công lao to lớn đầu tiên của Bác đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam là đã tìm ra con đường cứu nước, khai phá con đường giải phóng dân tộc và các dân tộc bị áp bức trên thế giới"⁽¹⁾.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, tư tưởng của Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khắc phục tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Trong nhiều bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp và con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Điểm nổi lên trong tư tưởng của Người về giải phóng dân tộc là phải kết hợp chặt chẽ, giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và giai cấp. Đây là một trong những nhân tố rất quan trọng đảm bảo cho sự thành công của cách mạng Việt Nam. Nếu như với các nước tư bản phương Tây, Chủ nghĩa Mác-Lênin đặt đấu tranh giai cấp lên hàng đầu, thì ở Việt Nam, trước yêu cầu khách quan, bức thiết nhất của một xã hội thuộc địa, ngay từ Hội nghị thành lập Đảng (ngày 3-2-1930), Đảng ta đã xác định phải đặt cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc lên cao hơn. Điều này là hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ đối tượng trực tiếp của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ chưa phải là chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản... Từ phân tích như vậy mà ngay trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"⁽²⁾.

Để làm nên Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã trải qua chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh. Sẽ là lỗi lầm không thể tha thứ nếu nhìn lại giai đoạn lịch sử này mà chúng ta không đề cập đến 3 cuộc vận động cách mạng lớn. Trước hết phải kể đến là cuộc vận động giai đoạn 1930-1935 mà đỉnh điểm là Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930, sau đó Đảng ta bị thực dân Pháp khủng bố trắng và cách mạng lâm vào thoái trào (1932-1935). Kế đến là cuộc vận động 1936-1939 mà nổi bật là cao trào Mặt trận Dân chủ (năm 1938). Sự khủng bố gắt gao, ráo riết của thực dân Pháp trong khoảng thời gian này đã gây ra cho Đảng ta những tổn thất to lớn. Vượt lên những tổn thất ấy, Đảng ta đã đưa cuộc cách mạng bước tiếp sang chặng đường mới bằng cuộc vận động 1939-1945. Điểm nổi bật trong khoảng thời gian này là Đảng ta đã xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang quần chúng, từ đó phát triển thành lực lượng vũ trang cách mạng. Chính sự dấy lên của các cao trào tiền khởi nghĩa ấy là cơ sở để Đảng ta chủ động chuẩn bị lực lượng, nắm bắt thời cơ và phát động toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa sau này. Mặt khác, thông qua 3 cuộc vận động ấy đã giúp Đảng ta từng bước xác định và hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược tiến hành cách mạng, đặc biệt là phương châm chiến lược: Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.

Thực tế lịch sử đã chứng minh diễn biến tình hình cả trước và trong Cách mạng Tháng Tám đều đã được Đảng ta dự báo và chủ động có các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp. Vậy thử hỏi nếu không có tầm nhìn và tư duy chiến lược sắc bén, nếu không có sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Cách mạng Tháng Tám có nổ ra đúng thời cơ và giành thắng lợi? Thử hỏi nếu không

có sự chủ động tập dượt, chuẩn bị về tổ chức và lực lượng thì khi thời cơ đến, Việt Nam có chớp thời cơ để tiến hành tổng khởi nghĩa được không? Chắc chắn là không! Vậy thì tại sao lại nói cuộc cách mạng này nổ ra và thành công “là một sự ăn may”? Thêm nữa, nếu không dự đoán thời cơ chính xác, không chớp thời cơ kịp thời thì Đảng ta có thể phát huy được sức mạnh tổng hợp để phát động tổng khởi nghĩa thành công hay không? Chắc chắn là không thể! Vậy căn cứ vào đâu để nói rằng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “là một sự ăn may”!

Có người còn nói rằng, khi Nhật đã hất cẳng Pháp, việc Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Nhật đã tạo ra "khoảng trống quyền lực" ở Việt Nam. Thật là một sự xuyên tạc trắng trợn. Thực tế chứng minh rất rõ, khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, quân Nhật vẫn rất mạnh. Bằng chứng là khi quân và dân ta tiến hành tổng khởi nghĩa, quân Nhật vẫn chống cự quyết liệt, tiếng súng vẫn nổ và giao tranh vẫn diễn ra, máu vẫn đổ ở nhiều nơi. Mặt khác, quân Nhật còn toan tính xâm chiếm Việt Nam để làm bàn đạp tiến xuống Đông Nam Á... thì chẳng dễ gì họ buông súng bàn giao chính quyền cho nhân dân Việt Nam. Cần khẳng định rằng, chẳng hề có một "khoảng trống quyền lực" nào cả. Có chăng sự tấn công của Liên Xô và quân Đồng minh chỉ làm cho quân Nhật suy yếu, tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho cách mạng Việt Nam mà thôi.

Có thể nói Cách mạng Tháng Tám thành công là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố. Ngoài bối cảnh thế giới có những chuyển biến mau lẹ, thuận lợi thì yếu tố chủ quan vẫn là cơ bản, quyết định. Đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cách mạng Tháng Tám nổ ra và thành công là minh chứng hùng hồn khẳng định, Đảng ta đã nghiên cứu và vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể đất nước, tình thế cách mạng để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, lựa chọn phương pháp cách mạng phù hợp. Từ những nguyên nhân làm nên sự thành công của Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có thể khẳng định rõ ràng: Cách mạng Tháng Tám thành công hoàn toàn không phải là "một sự ăn may", mà là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài và đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam và toàn thể dân tộc Việt Nam xứng đáng được hưởng thành quả trọng đại đó. Thực chất của luận điệu cho rằng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam nổ ra và thành công là “một sự ăn may” không gì khác vẫn là nhằm phủ nhận những thành quả, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của cuộc cách mạng và xa hơn là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, từ đó phủ nhận toàn bộ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta.

Thời gian càng lùi xa thì ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám càng lan tỏa. Trách nhiệm của những người Việt Nam yêu nước chân chính trước hết là hiểu đúng, nhận thức rõ về ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Tám. Mặt khác, mỗi người, mỗi tập thể phải biết phát huy truyền thống, tinh thần, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời phải luôn tỉnh táo, đề cao cảnh giác, nhận rõ những âm mưu và hành động thâm hiểm của các thế lực thù địch, phản động để kiên quyết vạch trần, đấu tranh phản bác.

Phùng Kim Lân // <https://baoquankhu7.vn>

ĐẢNG VÀ BÁC HỒ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8

Sau 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và lãnh tụ là thống nhất và thể hiện ở việc đề ra, phát triển đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, nêu cao ngọn cờ dân tộc. Đường lối đó được nêu ra tại Hội nghị Trung ương tháng 11-1939 do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì và sau đó Hội nghị Trung ương tháng 5-1941 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã phát triển hoàn chỉnh.

Đường lối cơ bản đó của Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc thông qua tổ chức thực tiễn. Và thực tiễn lại tiếp tục kiểm chứng, bổ sung, cụ thể hóa, khái quát hóa thành những chủ trương sát hợp với tình hình cách mạng, nhất là trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai.



Ngày 19-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam giành chính quyền tại Phủ Khâm sai Bắc Kỳ (Hà Nội). Ảnh tư liệu

Với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, cần thiết phải thúc đẩy xây dựng lực lượng chính trị và LLVT để đi tới tổng khởi nghĩa. Ngày 22-12-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, phát triển mạnh mẽ các đội vũ trang ở địa phương, phối hợp tác chiến, thúc đẩy đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang của quần chúng. Khi quân

Nhật chiếm Đông Dương (tháng 9-1940), kẻ thù của cách mạng Việt Nam và Đông Dương là Pháp-Nhật, thế lực quân Nhật ngày càng phát triển, Đảng xác định kẻ thù là Nhật-Pháp. Ngày 9-3-1945, Nhật làm đảo chính, gạt Pháp khỏi Đông Dương, kẻ thù lúc này là Nhật. Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12-3-1945) phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Cao trào cách mạng ngày càng phát triển, tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh rời Cao Bằng về Sơn Dương (Tuyên Quang), cùng Trung ương Đảng xây dựng trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng. Theo quyết định của Đảng, ngày 15-5-1945, Việt Nam Giải phóng quân được thành lập trên cơ sở thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân; ngày 4-6-1945, thành lập Khu giải phóng Việt Bắc-hình ảnh của nước Việt Nam độc lập. Nhiều địa phương trong cả nước cũng lập căn cứ địa, chiến khu, phát triển lực lượng chính trị, LLVT và đấu tranh vũ trang. Đã có những cuộc khởi nghĩa nổ ra với những kinh

nghiệm đấu tranh rất phong phú, sáng tạo, như: Khởi nghĩa Thanh La ở Tuyên Quang (10-3-1945), Khởi nghĩa Ba Tơ, Quảng Ngãi (11-3-1945) và Tự vệ cứu quốc Hưng Yên đánh đồn Bần thắng lợi (12-3-1945)... Kinh nghiệm của các cuộc đấu tranh đó có ý nghĩa lớn đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Từ tháng 3 đến tháng 5-1945, Đảng phát động Phong trào “Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói”. Từ mục tiêu đấu tranh về kinh tế, đời sống đã phát triển, giác ngộ chính trị quần chúng đứng lên tự cứu mình.

Tháng 8-1945, phong trào cứu nước phát triển đến đỉnh cao trên cả nước, quần chúng sẵn sàng hành động theo sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh. Đội quân xâm lược của Nhật liên tiếp thất bại trước sự tiến công của Liên Xô và Đồng minh, khiến chúng buộc phải tuyên bố đầu hàng Đồng minh (ngày 15-8-1945). Quân Nhật ở Việt Nam hoang mang, mất sức chiến đấu. Trong hoàn cảnh đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Ban Thường vụ Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến 15-8-1945. Hội nghị nhận định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới”. Mục tiêu của ta là “giành quyền độc lập hoàn toàn”. Đảng đề ra 3 nguyên tắc chỉ đạo khởi nghĩa là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. Tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ giành độc lập, giành chính quyền; thống nhất về quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy; kịp thời hành động không bỏ lỡ cơ hội.

Lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng theo dõi chặt chẽ diễn biến trong nước và quốc tế. Người nói với các đồng chí của mình: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Đó là kết tinh ý chí của toàn Đảng và khát vọng độc lập của cả dân tộc. Thực hiện quyết định của Đảng và lãnh tụ, Quốc dân đại hội được triệu tập họp ở Tân Trào ngày 16-8-1945, thành lập Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam gồm 15 thành viên, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ủy ban có nhiệm vụ chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa của cả nước và khi khởi nghĩa thành công trở thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Với đường lối, chủ trương đúng đắn, sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời, cuộc tổng khởi nghĩa trên cả nước đã nhanh chóng giành thắng lợi trong nửa cuối tháng 8-1945. Cách mạng Tháng Tám là sự phát triển sáng tạo của khoa học nghệ thuật khởi nghĩa của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đặc biệt là sự chủ động xử lý đúng đắn tình thế và thời cơ cách mạng. Cách mạng Tháng Tám là thành quả của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, của ý chí tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam. Đó cũng là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh; đồng thời khẳng định vai trò quan trọng, sự chủ động, sáng tạo của các cấp bộ đảng địa phương, các xứ ủy, thành ủy, tỉnh ủy đến tổ chức đảng ở cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo khởi nghĩa.

Bài học thành công về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám đã được Đảng ta phát triển trong các thời kỳ cách mạng tiếp theo, dẫn tới thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành trọn vẹn độc lập, thống nhất Tổ quốc, giành thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH hiện nay vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nâng cao và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nguyễn Trọng Phúc // <http://tuyengiao.vn>

BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ CHỚP THỜI CƠ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với tầm vóc vĩ đại trong tiến trình cách mạng Việt Nam đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý, rất cần được khai thác và vận dụng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, trong đó có bài học về xây dựng lực lượng và chớp thời cơ.



Ủy ban Nhân dân cách mạng Lâm thời tỉnh Thanh Hóa ra mắt tại Thị xã Thanh Hoá ngày 23/8/1945. (Hình minh họa. Tranh sơn dầu. Nguồn: Bảo tàng Thanh Hóa)

1. CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG KHI THỜI CƠ CHƯA ĐẾN

Thắng lợi của cách mạng không tự đến, phải chuẩn bị và giành lấy nó. Ngay từ khi mới ra đời, với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ lực lượng và sức mạnh của cả dân tộc, làm nên một cao trào cách mạng rộng lớn trong phạm vi cả nước, huy động đông đảo quần chúng tham gia, với những hình thức đấu tranh phong phú đa dạng, làm rung chuyển trận địa của chủ nghĩa đế quốc ở nông thôn. Lực lượng chính trị được tạo ra từ đó - Cao trào cách mạng 1930-1931.

Trong thời kỳ 1936-1939, tận dụng khả năng hoạt động hợp pháp công khai do hoàn cảnh quốc tế mang lại, Đảng phát động một phong trào dân chủ rộng lớn chưa từng thấy ở cả thành thị và nông thôn, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp xã hội, với những hình thức tổ chức và đấu tranh hết sức phong phú, linh hoạt, từ thấp đến cao, nhờ đó đã tập hợp đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn vào trận tuyến đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai đòi các quyền dân sinh, dân chủ hằng ngày, một đạo quân chính trị hùng hậu được hình thành, tạo khí thế đấu tranh chính trị rộng lớn chưa từng có khắp cả nước.

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ (1/9/1939), Đảng chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ chống đế quốc và bọn Việt gian tay sai để giải phóng dân tộc lên hàng đầu, “tất cả mọi vấn đề của cách mạng cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”. Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) xác định: Cần tiếp tục lợi dụng khả năng hoạt động công khai, nửa công khai để tranh thủ quần chúng bằng cách xây dựng các tổ chức hợp pháp đơn giản, đồng thời lập công hội, nông hội, thanh niên phản đế, phụ nữ phản đế hoạt động bí mật nhằm vào mục đích dự bị những điều kiện bước tới bạo động giành chính quyền. Đến tháng 11/1940, Hội nghị Trung ương 7 nhận định một cao trào cách mạng sẽ nổi dậy, Đảng phải chuẩn bị để giành lấy sứ mệnh thiêng liêng lãnh đạo các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập. Hội nghị quyết định duy trì lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940) và xây dựng căn cứ địa cách mạng; quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vì chưa đủ điều kiện giành thắng lợi.

Đặc biệt, cuối năm 1940, đầu năm 1941, trước những chuyển biến mới của tình hình trong nước và trên thế giới, từ xu thế phát triển của phong trào quần chúng và nhu cầu của cách mạng, Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) chủ trương tăng cường hơn nữa khối đại đoàn

kết dân tộc, nhằm tập hợp tất cả mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi đảng phái, mọi thành phần dân tộc, mọi cá nhân, tất cả những ai có tinh thần cách mạng, yêu nước, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc Pháp, phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai của chúng. Hội nghị quyết định thành lập “Việt Nam độc lập đồng minh” (Việt Minh) thay thế cho “Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương”. Hội nghị nêu rõ, trước hết phải mở rộng và củng cố các tổ chức chính trị của quần chúng như: Hội công nhân cứu quốc, Hội nông dân cứu quốc, Đoàn thanh niên cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, Hội phụ lão cứu quốc... tại khắp các địa phương.

Cũng tại Hội nghị này, Trung ương Đảng ra nghị quyết thành lập các đội tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu (tổ du kích) làm cơ sở cho đấu tranh ở địa phương, cũng như Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Tháng 12/1941, Hồ Chí Minh thành lập Đội vũ trang Cao Bằng, tự tay soạn thảo “Mười điều kỷ luật” và những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội. Người bồi dưỡng, chỉ đạo đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp viết các tác phẩm: “*Chính trị viên trong quân đội*”, “*Công tác chính trị trong quân đội cách mạng*”. Đây là quá trình thúc đẩy việc xây dựng lực lượng quân sự, bước đầu xác định những nguyên tắc cơ bản để tiến tới thành lập lực lượng vũ trang tập trung, làm nòng cốt cho toàn dân khởi nghĩa.

Khi phong trào cách mạng phát triển, với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, nhằm đẩy mạnh hình thức đấu tranh quân sự, tháng 12/1944, Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân: Chọn lọc trong số hàng ngũ du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội quân chủ lực. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời là sự kiện lịch sử quan trọng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền ở nước ta, đánh dấu bước khởi đầu công cuộc xây dựng và phát triển quân đội cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngay sau khi ra đời, đội quân chủ lực đầu tiên của cách mạng đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phai Khắt (ngày 25/12/1944) và Nà Ngần (ngày 26/12/1944) thuộc tỉnh Cao Bằng. Phát huy thắng lợi đầu tiên, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, kết hợp chính trị và quân sự, xây dựng cơ sở cách mạng, góp phần củng cố và mở rộng khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng, cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng quần chúng trong cả nước.

2. KẾT HỢP CHẶT CHẼ GIỮA XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG VỚI XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA LÀM CƠ SỞ CHO KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như nhiều học giả quân sự trên thế giới đều cho rằng, hậu phương - căn cứ địa cách mạng giữ một vai trò vô cùng quan trọng đối với khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Thực tiễn quá trình đấu tranh giành chính quyền ở Việt Nam cho thấy, khi loại hình đấu tranh quân sự xuất hiện thì vấn đề xây dựng căn cứ địa được đặt ra trực tiếp. Đặc biệt, khi cách mạng phát triển chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền, việc xây dựng căn cứ địa để phát triển lực lượng đấu tranh trở thành nhiệm vụ cấp bách đối với những người cộng sản.

Từ việc khẳng định vai trò quan trọng của căn cứ địa cách mạng, Đảng chỉ ra những tiêu chí cơ bản để chọn và xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Trước tiên, căn cứ địa phải là một nơi có điều kiện địa lý thuận lợi. Cụ thể là địa hình phải hiểm trở, địa thế phải hiểm yếu, thuận lợi cho cách đánh du kích và mở rộng địa bàn hoạt động ra các vùng lân cận.

Sau điều kiện địa lý, căn cứ địa cách mạng phải là nơi có điều kiện về kinh tế. Nếu bị địch bao vây, phong tỏa, thì có khả năng tự cung cấp đầy đủ những nhu cầu kinh tế cần thiết. Đảng ta cho rằng, ở căn cứ địa cách mạng bao giờ cũng phải có cơ sở chính trị vững

chắc, làm chỗ dựa cho trung tâm đầu não lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang trên phạm vi toàn quốc, cho hoạt động chiến đấu và đứng chân của lực lượng cách mạng.

Cơ sở chính trị của căn cứ địa bao gồm tổ chức đảng, cơ sở chính trị của quần chúng, chính quyền cách mạng. Xây dựng một căn cứ địa hoàn chỉnh, không chỉ xây dựng về mặt chính trị, kinh tế, quân sự, mà đặc biệt chú trọng xây dựng cả trên lĩnh vực văn hoá.

Quan điểm của Đảng về xây dựng căn cứ địa cách mạng trong thời kì này là phải dựa vào dân, vào những điều kiện địa lý, xã hội thuận lợi. Quá trình xây dựng phải tiến hành từng bước, đi từ ít đến nhiều, từ nhỏ đến lớn, từ chính trị lên vũ trang, bí mật lên công khai, từ riêng lẻ đến liên hoàn và hoàn chỉnh. Xây dựng căn cứ địa vững mạnh để giác ngộ, giáo dục, tổ chức nhân dân ở địa phương tham gia vào sự nghiệp cách mạng, phát triển lực lượng chính trị của quần chúng rộng khắp.

Cùng với quá trình ấy, căn cứ địa còn là nơi xây dựng, phát triển lực lượng quân sự làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Theo yêu cầu của Đảng, căn cứ địa phải thực sự trở thành nơi tổ chức, giữ gìn, phát triển lực lượng cách mạng, lực lượng chính trị và lực lượng quân sự. Quá trình xây dựng, phát triển căn cứ địa, phải coi trọng xây dựng, phát triển cả lực lượng chính trị và lực lượng quân sự.

Với quan điểm đó, từ năm 1940 đến năm 1945, Đảng đã tích cực chỉ đạo xây dựng và củng cố các căn cứ địa cách mạng. Hội nghị Trung ương 7 của Đảng (11/1940) chủ trương thành lập các căn cứ du kích, lấy Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm. Cuối năm 1940, Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lựa chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng. Đến Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) quyết định duy trì và phát triển các căn cứ du kích Bắc Sơn, Võ Nhai, đồng thời ra sức củng cố và mở rộng căn cứ địa Cao Bằng. Sau khi xây dựng các căn cứ Cao Bằng, Bắc Sơn, Võ Nhai, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng ta đã xây dựng được một vùng căn cứ địa Việt Bắc rộng lớn, bao gồm hầu hết các vùng nông thôn thuộc sáu tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, cùng nhiều chiến khu và căn cứ vũ trang khác như: Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Yên Bái, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hoá, Quảng Ngãi... Đây thực sự là những nơi trọng yếu chỉ đạo quá trình xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, là những trung tâm đầu não lãnh đạo lực lượng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc.

Mặt khác, trong suốt thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, nhờ có những căn cứ địa ở vùng nông thôn đồng bằng vững mạnh, Đảng ta đã ra sức xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng chuẩn bị điều kiện cho tổng khởi nghĩa.

Nhờ kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng căn cứ địa ở vùng nông thôn đồng bằng, với việc xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng quân sự cách mạng, Đảng ta đã chuẩn bị tốt về lực lượng khởi nghĩa, cả ở nông thôn và thành thị, để khi thời cơ xuất hiện, đã nhanh chóng phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

3. DỰ ĐOÁN ĐÚNG THỜI CƠ VÀ KỊP THỜI CHỚP LẤY THỜI CƠ PHÁT ĐỘNG TOÀN DÂN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện khách quan, chủ quan và phải nổ ra đúng thời cơ. Cùng với việc chuẩn bị tích cực về lực lượng, Đảng và Hồ Chí Minh hết sức coi trọng vấn đề thời cơ cách mạng.

Ngay từ khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ (9/1939), Hội nghị Trung ương 6 của Đảng (11/1939) đã phân tích sâu sắc tình hình thế giới và nhận định: “Những thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây nên sẽ làm cho trình tự cấp tiến hóa và cách mệnh hóa quần chúng hết sức mau chóng... Lòng phẫn uất sẽ sôi nổi, cách mệnh sẽ bùng nổ”.

Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương 8 được triệu tập dưới sự chủ trì của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Hội nghị đánh giá: tình hình thế giới, tình hình trong nước sẽ có những biến chuyển

theo chiều hướng Liên Xô và các nước Đồng minh sẽ chiến thắng chủ nghĩa phát xít, chính quyền của phát xít Nhật lung lay, đổ nát; nhân dân ta bị bọn thực dân, phát xít xô đẩy vào thảm họa diệt vong, sẽ bước vào đường khởi nghĩa vũ trang và giành thắng lợi bằng tổng khởi nghĩa. Hội nghị nhận định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽¹⁾

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Lúc này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp và nhanh chóng đưa ra những nhận định về thời cơ khởi nghĩa đang đến rất gần: “những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi”; và ra Chỉ thị: “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Đảng quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (14 và 15/8/1945) quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Hội nghị chỉ rõ: “*Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc phải nhằm vào 3 nguyên tắc: Tập trung: tập trung lực lượng vào những việc chính; Thống nhất: thống nhất mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động, chỉ huy; Kịp thời: kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội*”.

Ngày 16/8/1945, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước: “...Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...chúng ta không thể chậm trễ”⁽²⁾. Cả dân tộc ta theo tiếng gọi của Người, nhất tề đứng lên khởi nghĩa, chỉ trong gần một tháng, tất cả các địa phương trong cả nước đã giành được thắng lợi, thành lập chính quyền nhân dân.

Có thể khẳng định, thành công vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có vai trò to lớn của nhân tố khách quan. Bởi nếu không có cuộc đảo chính của Nhật, không có thắng lợi của lực lượng đồng minh chống phát xít để Nhật đầu hàng vô điều kiện thì cách mạng Việt Nam sẽ không thể dễ dàng thành công. Nhưng dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu đi chăng nữa mà không có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, không dự đoán đúng thời cơ và kịp thời chớp lấy thời cơ phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, thì cuộc khởi nghĩa cũng không thể bùng nổ, hoặc nếu có nổ ra thì cũng dễ thất bại.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ (từ ngày 14 đến 28/8/1945), Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi nhanh, gọn, ít đổ máu. Đó là một điển hình về nghệ thuật tạo và chớp thời cơ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

Sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay diễn ra trong bối cảnh có nhiều thời cơ, vận hội mới; đồng thời cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn thử thách. Chúng ta tin tưởng rằng, một Đảng đã biết phát huy sức mạnh của cả một dân tộc để dân tộc đó đứng lên, đem hết tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giành và giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc, thì Đảng đó nhất định sẽ lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H, 2000, t. 7, tr. 113.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H. 2000, t. 3, tr.554.

Nguyễn Văn Sự // <http://www.tuyengiao.vn>

TIẾP BƯỚC VỚI NIỀM TIN VÀ SỨC MẠNH CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là minh chứng cho sự chuẩn bị lâu dài, kiên trì, chu đáo của Đảng và nhân dân ta. Công cuộc chuẩn bị đó không chỉ diễn ra trong thời kỳ 1939 - 1945 mà là quá trình chuẩn bị suốt 15 năm kể từ khi Đảng ra đời, nhờ đó đã đưa đến sự thắng lợi mau lẹ của Cách mạng Tháng Tám.



Phát lệnh Tổng khởi nghĩa năm 1945. Ảnh: Tư liệu

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chấm dứt gần 100 năm nước ta dưới sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp và xoá bỏ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới từ một nước thuộc địa, nửa phong

kiến trở thành một nước tự do, độc lập. Thực tế thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cũng đã chứng minh rằng: "Cách mạng không tự nó đến, phải chuẩn bị nó, giành lấy nó".

Bước ngoặt lịch sử

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân" ⁽¹⁾. Tư tưởng ấy của Người đã được hiện thực hóa sinh động trong sự nghiệp giành độc lập tự do và xây dựng đất nước. Từ năm 1941, sau 30 năm xa Tổ quốc trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận Việt Minh do Người sáng lập là hình ảnh khối đại đoàn kết dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Không chỉ thực hiện nhiệm vụ lịch sử của đất nước, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào chống đế quốc và phong kiến của hai nước láng giềng trên bán đảo Đông Dương là Lào và Căm – pu – chia; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực Đông Nam Á. Ngay tại chính quốc, Pháp đã bị phát-xít Đức xâm lược và phải lập chính phủ bù nhìn tay sai cho Đức. Ở Đông Dương, Pháp phải từng bước đầu hàng phát-xít Nhật, cuối cùng bị Nhật truất

quyền thống trị. “Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, mà cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa” (2).

Cách mạng Tháng Tám để lại cho chúng ta những bài học kinh nghiệm lịch sử quan trọng. Những bài học đó đã được Đảng tiếp tục kế thừa và phát triển trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Đó là bài học giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xác định rõ mục tiêu chiến lược lâu dài, nhiệm vụ trọng yếu trong từng thời kỳ cách mạng; bài học phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc mà nòng cốt là công - nông - trí thức; bài học về nhận rõ đối tượng cách mạng, phân loại lực lượng đối địch, thực hiện triệt để phương châm “thêm bạn bớt thù”; bài học nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật tạo thời cơ; bài học về xây dựng một đảng Mác - Lênin chân chính, trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân, chiến đấu, hy sinh vì lợi ích của nhân dân và dân tộc. Để rồi, Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Tiếp bước vinh quang

Tiếp nối truyền thống yêu nước nồng nàn, phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, đánh bại các cuộc xâm lăng, bảo vệ nền độc lập dân tộc, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng nền văn hóa mới tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thành tựu của hơn 30 năm đổi mới đất nước vừa qua chính là thành quả của ý chí Cách mạng Tháng Tám, của sự kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; của nghệ thuật chớp lấy thời cơ, vững vàng vượt qua thách thức, sáng tạo trong hoạch định và thực hiện đường lối chính sách phù hợp với nhân dân; và chính nhờ đó, đã và đang tạo ra những phong trào cách mạng có sức mạnh dời non, lấp biển.

Thành công của gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên CNXH, gần 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 với những thành tích rất đáng tự hào, đó là: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đạt được nhiều kết quả quan trọng; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị được đẩy mạnh; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả rõ rệt; mối quan hệ gắn bó mật thiết và lòng tin của nhân dân đối với Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó đã góp phần quan trọng tạo nên cơ đồ, vị thế và uy tín của đất nước ta như ngày nay.

Đặc biệt, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chúng ta vui mừng trước những kết quả mà đất nước đã đạt được, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, bức tranh kinh tế - xã hội tiếp tục khởi sắc, nổi bật là tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm gần đây 2016-2018 cả nước đạt 6,57% (riêng năm 2018 là 7,08%, mức cao nhất trong một thập

kỷ qua). Kết quả đó một lần nữa khẳng định toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đồng tâm hiệp lực, kiên trì, bền bỉ đi tiếp chặng đường vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám, mãi mãi giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới, bởi đây là con đường duy nhất đưa dân tộc Việt Nam đến bến bờ hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tiếp nối con đường Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu, tất cả chúng ta hôm nay cần ra sức xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa và quyết tâm giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, tình hình chính trị, an ninh quốc tế đang diễn biến phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, ô nhiễm môi trường... đang là những thách thức rất lớn đối với nước ta. Các thế lực thù địch, phản động ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm hơn, nhất là trên lĩnh vực chính trị tư tưởng. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải nhận biết thật rõ và đánh giá đúng tình hình, đâu là khó khăn, thách thức, đâu là thuận lợi, thời cơ; nắm chắc và tận dụng có hiệu quả thời cơ để mang lại lợi ích to lớn cho quốc gia, cộng đồng, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ lịch sử đau thương, bi tráng và cũng rất đổi hào hùng của dân tộc Việt Nam, chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn những thành quả đã giành được với biết bao hy sinh, mất mát to lớn. Chính vì vậy, đối với mỗi người Việt Nam chúng ta, với những hành động thiết thực: quyết đồng tâm nhất trí, phát huy cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, khát vọng hòa bình, quyết tâm không gì lay chuyển của toàn Đảng và toàn dân ta, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung sức, đồng lòng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiếp bước con đường cách mạng vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và dân tộc ta đã lựa chọn.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xin nguyện đồng lòng, quyết tâm thực hiện điều mong muốn cuối cùng trong Di chúc của Người “phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽³⁾.

- (1) - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 10, tr 453, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011.
- (2) - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, tr 400, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011.
- (3) - Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, năm 2007 tr. 60.

Nguyễn Văn Thanh // xaydungdang.org.vn

VỀ NƠI CỘI NGUỒN CÁCH MẠNG

Những ngày mùa thu tháng 8 về với vùng đất ATK Sơn Dương, nơi có Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, mỗi người đều dâng lên cảm xúc tự hào xen lẫn niềm vui trước sự đổi thay của vùng quê cách mạng. Nơi đây, Trung ương Đảng, Bác Hồ đã có những quyết định quan trọng, lãnh đạo thành công cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, tháng 8-1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Lán Nà Nưa. Ảnh:DL

Diện mạo mới

Tháng 8 đối với người dân vùng Sơn Dương nói chung và người dân xã Tân Trào nói riêng luôn tràn đầy kỷ ức về một mùa thu cách mạng. Hình ảnh Bác Hồ với mái Đình Tân Trào, Lán Nà Nưa, cây đa Tân Trào đã đi vào lịch sử, là niềm tự hào của người dân nơi đây. Với niềm tự hào ấy, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các dân tộc các xã ATK đã nỗ lực, phát huy sức mạnh đoàn kết, xây dựng nông thôn mới. Bí thư Đảng ủy xã Tân Trào Viên Tiến Thăng phần

khởi, xã đã hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để Tân Trào có “bàn đạp” phát triển kinh tế, xã hội trong những năm tiếp theo.

Hiện nay, xã Tân Trào đã cứng hóa được trên 40 km đường bê tông nông thôn, trên 13,5 km kênh mương nội đồng, hệ thống trường học, trạm y tế, chợ nông thôn đều được xây dựng đạt chuẩn. Đời sống của người dân trong xã được nâng lên, bình quân thu nhập đầu người của xã đạt trên 31 triệu đồng/người/năm, tăng hơn 22 triệu đồng so với năm 2011, không còn hộ dân sống trong nhà tạm, nhà dột nát. Kinh tế của xã từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của từng loại sản phẩm, liên kết trong đầu tư, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất tập trung tạo thành vùng hàng hóa, xây dựng thương hiệu chè Vĩnh Tân, gạo Tân Trào...

Chè Vĩnh Tân đã có sản phẩm tham gia Liên hoan Festival Chè Thái Nguyên và đoạt Cúp “Búp chè vàng”. Nhằm phát huy hơn nữa giá trị sản phẩm chè Vĩnh Tân, từ các nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án, thôn Vĩnh Tân được đầu tư cải tạo hơn 40 ha giống chè già cỗi sang các giống chè đặc sản có năng suất cao như giống chè 025, Ngọc Thụ, Bát Tiên. Hộ ông Phạm Văn Đáng làm giàu từ cây chè với thu nhập hàng trăm triệu mỗi năm. Ông Đáng cho biết, với 1 ha chè của gia đình, vào thời điểm chè rộ mỗi tháng có thể sản xuất được 400 kg chè khô, sau khi xuất bán trừ chi phí gia đình thu lãi khoảng 20 triệu đồng/tháng. Ngoài hộ ông Đáng còn rất nhiều hộ trong thôn có thu nhập hơn 100 triệu đồng/năm từ sản xuất chè như hộ ông Phạm Văn Rẫn, Phạm Văn Ngãi, Phạm Văn Thách...

Mảnh đất Minh Thanh với đình Thanh La, suối Lê đã đi vào thi ca, giờ được khoác lên mình tấm áo mới bởi được đầu tư hạ tầng cơ sở khá đồng bộ với những đường thôn được bê tông phẳng lì; đường nội đồng, kênh mương cứng hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng xây dựng khang trang, đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất, vui chơi của người dân. Đồng chí Ma Triệu Phú, Bí thư Đảng ủy xã Minh Thanh khẳng định: Xã đổi mới về mọi mặt trong những năm gần đây nhờ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và những nghị quyết

hợp lòng dân của tỉnh, của huyện, đã gắn kết được sức mạnh tổng hợp để xã thực hiện xây dựng nông thôn mới. Trong vòng 9 năm, xã đã làm được 49 km đường bê tông, 27 km kênh mương nội đồng, 12 nhà văn hóa thôn bản.

Ông Hoàng Hữu Tương, Bí thư Chi bộ thôn Đồng Đơn khoát tay về phía những con mương bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn đầy ắp nước nói: “Đây! chưa bao giờ người nông dân dẫn nước vào đồng ruộng lại dễ như bây giờ. Sào ruộng, chắc chỉ đôi tiếng là đủ nước. Chứ trước kia thì phải cả buổi chưa chắc đã đủ”. Rồi ông liệt kê, thôn đã làm được 4 tuyến mương dài gần 2.000 m, một tuyến đường nội đồng qua 35 ha đất trồng lúa đặc sản, nhà văn hóa thôn trên 300 triệu đồng với phương châm “Nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ”, theo Nghị quyết 03 của HĐND tỉnh.

Sức sống mới

Về Tân Trào hôm nay, du khách không chỉ được thăm những di tích lịch sử, mà còn được tham gia những hoạt động trải nghiệm đầy thú vị. Trưởng thôn Vĩnh Tân, Phạm Ngọc Thanh giới thiệu: Từ trụ sở UBND xã Tân Trào, di chuyển hơn 1 km là vào Làng nghề Chè Vĩnh Tân. Đường vào thôn Vĩnh Tân đi trên những cung đường bê tông uốn lượn dưới chân những đồi chè xanh ngát, trải dài tít tắp, xanh mơn mớn. Du khách có thể leo lên đỉnh đồi cao, phóng tầm mắt nhìn xuống, nhìn những đồi chè tròn vo, được phủ đầy sóng chè, tạo thành bức tranh thiên nhiên kỳ thú. Vẻ đẹp tự nhiên của những nương chè cộng với thương hiệu chè Vĩnh Tân đang mở ra cho thôn hướng phát triển mới, đó là phát triển sản phẩm chè gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch lịch sử.

Ông Hoàng Cao Khải, Chủ tịch UBND xã Tân Trào hào hứng, hiện xã đã khôi phục được Làng văn hóa Tân Lập làm du lịch homestay và đang nỗ lực làm thêm du lịch trải nghiệm ở làng chè Vĩnh Tân, hồ Nà Nưa, rừng nguyên sinh Đồng Man - Lũng Táo. Phát triển loại hình du lịch này kết hợp với tua du lịch lịch sử đang có, Tân Trào sẽ níu chân du khách nhiều hơn và đây là cơ hội để người dân trong xã phát triển kinh tế tốt hơn.

Rời Tân Trào, chúng tôi đến với vùng đất Lương Thiện, một trong những xã khó khăn nhất của vùng ATK Sơn Dương với trên 90% là đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng những năm gần đây đã đổi thay nhiều. Chủ tịch UBND xã Lý Tiến Tình khoe, hệ thống đường giao thông được đầu tư xây dựng mới trên 10 km, tỷ lệ học sinh các cấp được đến trường đạt 100%; trụ sở làm việc của xã, trạm y tế được đầu tư khang trang; cơ sở vật chất, nhà văn hóa 8 thôn bản và nhà văn hóa trung tâm được đầu tư xây dựng; hệ thống loa truyền thanh, mạng internet được nối đến các thôn. Kinh tế đã có bước phát triển khá, tập trung chủ yếu vào phát triển trồng 700 ha rừng sản xuất, 40 ha chè, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm bình quân 8% năm.

“Sự đổi thay này là nhờ có hỗ trợ của Đảng và Nhà nước” ông Lương Văn Phúc khẳng định. Ông Phúc bảo, trước đây người dân khó khăn chỉ trông vào canh tác có ít chè và trồng lúa. Khi tỉnh quy hoạch rừng sản xuất giao cho dân, cùng với đó là các nguồn vốn hỗ trợ đồng bào vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, nên người dân đã phát triển được rừng. Từ trồng rừng, người dân đã có của ăn của để. Chỉ độ 2-3 năm nữa khi diện tích rừng đang độ khép tán của thôn được thu hoạch, thì người dân thật sự khấm khá.

Chứng kiến những đổi thay của các xã vùng ATK Sơn Dương, chúng tôi cảm nhận rõ sự tiếp nối truyền thống về vang của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi đây, đang viết tiếp trang sử đầy tự hào của quê hương trong thời kỳ đổi mới.

Trang Tâm // <https://baotuyenquang.com.vn>

THĂM NGÔI NHÀ BÁC HỒ VIẾT BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Hà Nội đã đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam, đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hơn 7 thập kỷ trôi qua, ngôi nhà lịch sử gắn liền với bao thăng trầm của thời gian và những cuộc chiến. Những nét xưa cũ vẫn còn đó, những dấu ấn của tháng năm lịch sử với những bộ bàn ghế sofa mềm mại, cả những bức rèm lụa trắng dịu dàng bay trong gió, bên những ô cửa xinh xinh... Tất cả đều như còn nguyên hơi ấm từ quá khứ vọng về.



Ngôi nhà 4 tầng có diện tích khá rộng, chừng 400m², mặt trước quay ra phố Hàng Ngang, mặt sau quay ra 35 phố Hàng Cân.



Tầng dưới xưa được chủ nhà làm cửa hàng buôn bán tơ lụa nay được chính quyền chuyển thành nơi triển lãm ảnh. Ngôi nhà giờ đây là điểm đến thu hút của du khách nước ngoài khi tới với Hà Nội.



Ngôi nhà xưa kia vốn là của gia đình ông bà doanh nhân Trịnh Văn Bô - Hoàng Thị Minh Hồ được dùng để buôn bán tơ lụa. Trong kháng chiến, ngôi nhà đã được chọn làm địa điểm đón Chủ tịch Hồ Chí Minh khi từ chiến khu Việt Bắc trở về.



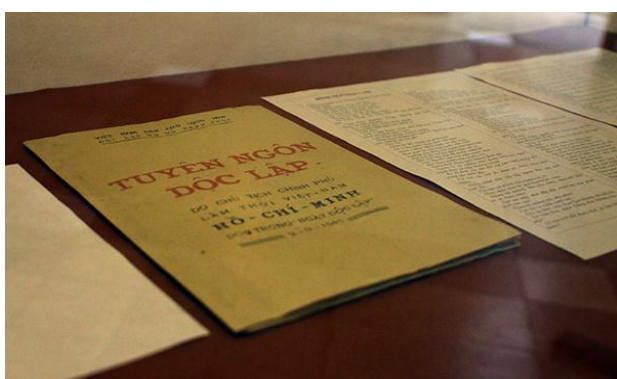
Hình ảnh tư liệu ngày xưa về ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



Chị Maria đến từ LonDon (Anh) đang chăm chú nghe hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



Doanh nhân Trịnh Văn Bô và vợ là bà Hoàng Thị Minh Hồ, chủ nhân của ngôi nhà 48 Hàng Ngang



Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Bác Hồ soạn ra vẫn được lưu giữ tại đây.



Những kỉ vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lưu giữ.



Men theo cầu thang lên tầng 2, phòng khách có ban công nhìn ra mặt phố Hàng Ngang, được giữ nguyên trạng, từ cửa kính, cửa chớp, đến những bức rèm lụa trắng. Sát tường bên trái có kê một chiếc tủ và một đi văng ở góc, nơi các đồng chí bảo vệ Bác thường ngồi quan sát.



Chính tại đây, từ 28 đến 30-8-1945, Người đã tập trung tâm lực, trí tuệ, bản lĩnh để soạn thảo bản Tuyên ngôn bằng chiếc máy chữ Người từng sử dụng ở căn cứ địa Việt Bắc và đọc tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.



Chiếc giường nơi Bác Hồ nghỉ ngơi trong thời gian ở tại đây.



Căn phòng này được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Trung ương Đảng dùng làm nơi làm việc từ 25-8 đến 2-9-1945.

Bảo Châu - Trần Ngọc // <http://cand.com.vn>

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Cách đây vừa tròn 75 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã nhất tề đứng dậy tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông - Nam Á. Việt Nam từ một xứ thuộc địa, nửa phong kiến trở thành quốc gia độc lập, tự do. Nhân dân ta có cuộc đời chưa từng có, từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.



Cuộc mít-tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19-8-1945. (Ảnh tư liệu)

Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần và quyết tâm của nhân dân các dân tộc thuộc địa bị áp bức, bóc lột trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập. Từ đây, trong chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, cách mạng Việt Nam có lúc đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", khó khăn chồng chất, nhưng Đảng, Nhà nước cùng toàn dân đã làm nên những điều kỳ diệu: Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ lẫy lừng lấy năm châu, chấn động địa cầu; kết thúc cuộc trường chinh vĩ đại chống đế quốc Mỹ xâm lược bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước; tiếp đó là thắng lợi trong các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và phía bắc; đặc biệt là sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của trí tuệ, bản lĩnh, tinh thần đấu tranh quật cường của toàn thể nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi ấy minh chứng cho sự lựa chọn đúng đắn của nhân dân Việt Nam qua nhiều thập kỷ tìm kiếm con đường cứu nước; là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng liên tục diễn ra trong 15 năm từ khi có Đảng. Những ngày tháng Tám năm 1945 hào hùng mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc và để lại bài học vô cùng quý giá đối với cách mạng Việt Nam. Đó là gương cao ngọan cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sự gắn bó máu thịt với nhân

dân. Đó là bài học về không ngừng củng cố, tăng cường sự đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Bài học về sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bài học về tạo ra thời cơ và biết nắm bắt thời cơ cách mạng...

Hơn 30 năm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, tinh thần bất diệt của Cách mạng Tháng Tám luôn là nguồn lực hun đúc ý chí quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta. Nhờ đó, đất nước đã vươn lên, vượt qua ngưỡng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển; đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; dân chủ xã hội được phát huy; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục phát triển với những triển vọng tốt đẹp.

Năm nay, ôn lại chặng đường 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công cũng là dịp chúng ta kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng đất nước ngày càng hùng cường hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ hằng mong ước. Quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XII của Đảng đã đề ra. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Chăm lo xây dựng nền văn hóa dân tộc và con người Việt Nam. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chủ động nắm bắt cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Toàn Đảng, toàn dân không ngừng chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa; tích cực đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tập trung chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Thực hiện đạt kết quả cao nhất các chương trình, kế hoạch đã đề ra cho các năm 2019 và 2020, phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám bất diệt, là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới, giúp chúng ta quyết tâm bảo vệ vững chắc thành quả của sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

Nhân Dân // <https://nhandan.com.vn>

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, SỚM ĐƯA NƯỚC TA TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

Qua 75 năm, những bài học kinh nghiệm quý báu của cuộc cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 luôn tạo nên sức mạnh nội lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành thắng lợi, lập nên những kỳ tích vang dội trong thế kỷ XX và gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI.



SỨC MẠNH NỘI LỰC CHO TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN TA

Do sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, ngày 19 tháng 8 năm 1945 nhân dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa và giành thắng lợi, đập tan xiềng xích nô lệ hàng trăm năm của thực dân, đế quốc, giành chính quyền về cho nhân dân, xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Ngày

2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: *“Thắng lợi ấy đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội... Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến. Đó là sự tài tình, sáng tạo của Đảng trong việc tạo thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước”*].

Qua 75 năm, những bài học kinh nghiệm quý báu của cuộc cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 luôn tạo nên sức mạnh nội lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành thắng lợi, lập nên những kỳ tích vang dội trong thế kỷ XX và gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*. Đó là thắng lợi oanh liệt của cuộc trường chinh chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; Đó là thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, vượt qua cơn *“động đất chính trị”* trên thế giới khi mà chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào thoái trào; Xây dựng đất nước từ đồng tro tàn đổ nát của chiến tranh; Vượt qua mọi khó khăn, bao vây, cấm vận, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã ra khỏi nhóm nước kém phát triển và trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang thực hiện mục tiêu đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.

KIẾN ĐỊNH LÝ TƯỞNG ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Năm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi, như: Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, nhất là khu vực Đông Nam Á.

Ở trong nước, kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao (năm 2018, GDP tăng trưởng 7,08%, cao nhất trong 10 năm qua. Sáu tháng đầu năm 2019, GDP tăng trưởng cao 6,76%). Tình hình chính trị - xã hội ổn định, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh, nhất là công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai quyết liệt và có hiệu quả theo tinh thần “*không có vùng cấm*”, “*không có ngoại lệ*”, “*không ngừng nghỉ*”. Do vậy, niềm tin của các tầng lớp nhân dân với Đảng ngày càng được củng cố và tăng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác đối ngoại ngày càng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Từ 1/1/2020 nước ta đảm nhiệm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc lần thứ hai (với số phiếu cao 193/194 phiếu).

Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải đối mặt còn nhiều khó khăn, thách thức, như: Tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là căng thẳng giữa Mỹ và Iran, Anh và Iran. Tình hình Biển Đông thời gian qua đang diễn ra nhiều nguy cơ phức tạp, trở thành “điểm nóng” trên thế giới. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, giữa Nhật Bản và Hàn Quốc, giữa Mỹ và EU đang làm thay đổi trật tự và có nhiều tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới. Chủ nghĩa bảo hộ đang ảnh hưởng đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, tuy kinh tế tăng trưởng cao nhưng năng suất, chất lượng, quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tình trạng tham nhũng, tiêu cực còn diễn biến phức tạp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng doãng ra, phân hóa xã hội gia tăng, đạo đức xã hội xuống cấp đáng lo ngại; biến đổi khí hậu bất thường, thiên tai, bão, lụt diễn ra nhanh và phức tạp. Bốn vấn đề bức xúc nhất hiện nay về: An toàn mạng, an toàn giao thông, an toàn môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm đang là những vấn đề “nóng” của xã hội, tác động hàng ngày, hàng giờ đến vấn đề tư tưởng và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta hòng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, hòng làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta và “hướng lái” đất nước ta đi theo “quỹ đạo” khác...

Trước tình hình đó, phát huy tinh thần cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện Di chúc bất hủ của Bác Hồ và phương châm của Đảng: “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và xây dựng nền văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” để sớm đưa đất nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.

Trước hết, tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội XII của Đảng để kiên trì ổn định nền kinh tế vĩ mô, phấn đấu đưa mức tăng trưởng cao hơn nữa, nhất là tập trung thực hiện tốt ba nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về “*Hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, về “*Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*”, về “*Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Trên cơ sở đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Chú trọng nguồn lực con người - coi con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; tập trung thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trên cơ sở gắn với cách mạng công

ng nghiệp lần thứ tư để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả nền kinh tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng theo nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Quy định 08-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương*”. Đồng thời, thực hiện tốt Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*” để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Công tác xây dựng Đảng cũng cần tiến hành thực hành dân chủ, rộng rãi, thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình trong Đảng. Việc phát huy dân chủ rộng rãi trong Đảng sẽ từng bước khắc phục được tình trạng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, “lợi ích nhóm”, nhất là trong cơ chế thị trường hiện nay. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng “*bất cứ ai cũng không có quyền lực tuyệt đối ngoài pháp luật*”. Tiến hành công khai hóa những vụ việc đã xử lý theo tinh thần “*Thượng tôn pháp luật*” được thực hiện nghiêm trong Đảng, trong xã hội theo lời dạy của Lê-nin: “*Tính công khai như thanh bảo kiếm, nó phanh phui cất bỏ những ung nhọt, đồng thời làm lành vết thương của chúng ta*”.

Ngành Tuyên giáo tiếp tục phấn đấu xứng đáng là những chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng của Đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Để góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ngành Tuyên giáo cần không ngừng đổi mới, bám sát thực tiễn đất nước và nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo trên từng lĩnh vực, nhất là tập trung vào công tác dự báo để chủ động, không bất ngờ trong mọi tình huống, kịp thời tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề do lý luận và thực tiễn đặt ra, trước những diễn biến nhanh, khó lường của khu vực và quốc tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động hằng ngày, hằng giờ. Đặc biệt cần đổi mới lĩnh vực tuyên truyền theo phương châm: “*Lấy cái đẹp, dẹp cái xấu; lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực*”, “*Hát vang giai điệu chính*” để cổ vũ toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua, lập thành tích tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời làm tốt nhiệm vụ là cơ quan thường trực triển khai Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*”; đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; phòng, chống có hiệu quả “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Thời gian đã lùi xa, nhưng tinh thần của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 đã và đang động viên, thôi thúc mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân kiên trì con đường mà Đảng quang vinh và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn, làm đúng theo Di chúc bất hủ của Người về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại; xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; củng cố và giữ vững niềm tin trong nhân dân, tăng cường đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng để xây dựng thành công một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH 2/9: NHỮNG BỘ PHIM TÀI LIỆU QUÝ HIỂM

Với một số lượng ít ỏi phim tài liệu phản ánh ngày Quốc khánh 2/9/1945, thì những phim này xem như “của hiếm”, “của quý” của Điện ảnh Việt Nam.

Mãi tới năm 2010, Hãng phim TFS của HTV- Truyền hình TPHCM mới sản xuất phim tài liệu “Quốc kỳ Việt Nam”, đạo diễn Phạm Tô Hoàng, tái hiện lịch sử ra đời, những thời khắc trọng đại trong lịch sử và trong lòng dân tộc của lá cờ đỏ sao vàng. Sang đến năm 2011, Trung tâm Phim tài liệu và phóng sự của VTV mới sản xuất phim “Tết độc lập”, đạo diễn Nguyễn Quốc Khánh..

Riêng bộ phim tài liệu “Ngày Độc lập 2/9/1945”, được chiếu vào năm 1975, lần đầu tiên người dân Việt Nam mới được xem những thước phim tư liệu quý giá về thời khắc lịch sử khi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, có độ dài 5 phút.



Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh tư liệu

Câu chuyện về 5 phút phim tư liệu này cũng là một bí ẩn cho đến tận hôm nay sau 71 năm kể từ ngày 2/9/1945, không biết ai là tác giả của đoạn phim đó. Như lời kể của Đạo diễn Phạm Kỳ Nam (lúc ông còn sống), khi làm phim “Ngày Độc lập 2/9/1945”, thì 5 phút tư liệu này đến tay ông trong bối cảnh khá ly kỳ.

Đặc biệt 60 năm sau, trong lễ Quốc khánh 2/9/2005, lại một bất ngờ xúc động khác đến với Hà Nội nói riêng, VN nói chung, phim “Ngày lịch sử”, của các nhà làm phim Nga thực hiện. Phim nhựa, màu, dài gần 25 phút, có nhiều cảnh quay đẹp, diễn tả không khí lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành tại Quảng trường Ba Đình ngày 1/1/1955 và toàn văn bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phim có nhiều hình ảnh tư liệu về Hà Nội đỏ rực cờ hoa, cổng chào, biểu ngữ, hàng chục vạn người dân như nước chảy đổ về quảng trường Ba Đình lịch sử, đón chào Chính phủ kháng chiến trở về ra mắt quần chúng Thủ đô và quốc dân đồng bào cả nước. Tiến sĩ Trần Hoàng, nguyên Cục trưởng Cục Văn thư lưu trữ Việt Nam là người đã phát hiện ra bản gốc phim hiện được lưu trữ tại Viện Lưu trữ phim ảnh Nhà nước Nga ở TP Krasnorsk.

Ông đã trực tiếp xem và giúp Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội mua với giá 5.000USD, được quyền sử dụng phim không hạn chế số lần phát sóng. Bộ phim này do

Xưởng phim Tài liệu Trung ương Moscow sản xuất năm 1955 với sự cộng tác của Xưởng phim Việt Nam Moscow.

Điều thú vị ở bộ phim tài liệu này là ngoài các nhà làm phim Nga: Đạo diễn Vladimir Echourine, nhà quay phim- kỹ sư thu thanh Cotov, âm nhạc do nhạc sĩ Ivanop biên soạn theo các bản nhạc Việt Nam còn có sự tham gia của Điện ảnh Việt Nam rất non trẻ, với: Ba nhà quay phim Nguyễn Hồng Nghi, Nguyễn Tiến Lợi, Phan Nghiêm; Và nhà văn Nguyễn Đình Thi là người viết và đọc lời bình.

Ngày 18/7/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã ký sắc lệnh số 234B-SL tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất cho đạo diễn Vladimir Echourine và Huân chương Lao động hạng nhì cho kỹ sư thu thanh và quay phim Cotov.

Sau đó mãi tới năm 2011, kỷ niệm 66 năm Quốc khánh 2/9/1945, phim tài liệu “Ngày lịch sử”, mới được phát sóng trên VTV.

Và cũng phải mất thêm 57 năm tính từ năm 1955, và 67 năm sau ngày Quốc khánh 2/9/1945, công chúng VN qua VTV mới được xem “Lời khát vọng dân tộc”, phim tài liệu nhựa, màu cũng của đạo diễn người Nga Vladimir Echourine và các cộng sự làm.

Phim khắc họa lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta với những bản Tuyên ngôn độc lập từ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt đến “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi và đặc biệt, khắc ghi hình ảnh bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc vào ngày đại lễ 2/9/1945, thể hiện khát vọng độc lập của người VN từ nghìn xưa cho đến nghìn sau.

Kỷ niệm 70 năm Quốc khánh 2/9/2015, một sản phẩm của VTV đặc biệt, phát sóng trên hệ thống các kênh VTV ngày 1/9/2015, phim tài liệu “Dấu ấn Bản Tuyên ngôn” được thể hiện như một cuốn sách. Ở đó, nếu đọc từ trang đầu tới trang cuối, khán giả sẽ hiểu một cách sâu sắc những ý nghĩa lớn lao, không chỉ mang tính lịch sử mà còn mang giá trị thời đại và tầm cỡ quốc tế của Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945.

Đan xen giữa hiện tại và quá khứ, với những chất liệu ghi hình ở trong nước và ở Venezuela, nơi người dân đặc biệt tôn sùng Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tư tưởng mang tính cách mạng cũng như giá trị thời đại của Người, phim tài liệu “Dấu ấn Bản Tuyên ngôn” là một góc nhìn mới về Bản Tuyên ngôn độc lập quen thuộc với mỗi người dân Việt Nam.

Quốc khánh 2/9/1945 khai sinh ra nước Việt Nam là một sự kiện lịch sử chấn động không chỉ khu vực Đông Nam Á mà còn gây chấn động thế giới, nhưng có lẽ do nhiều yếu tố lịch sử và những điều kiện không thể về nhiều phương diện, mà những tư liệu về sự kiện này gần như rất hiếm. Chính vì thế để làm phim tài liệu về sự kiện này là một thách thức không nhỏ với các nhà làm phim Việt Nam...

Nhưng vẫn có thể khai thác nhiều khía cạnh khác của sự kiện này, không chỉ ở Hà Nội, mà còn ở các miền đất nước, khai thác các nhân vật - nhân chứng của sự kiện và kho tư liệu hình ảnh của cá nhân về ngày đó, chắc sẽ có thêm nhiều phim tài liệu- tư liệu về ngày Quốc khánh 2/9/1945.

Và đó sẽ như những tư liệu lịch sử để lại cho nhiều thế hệ người Việt, để tự hào là công dân một quốc gia Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, trường tồn vững mạnh.

Hoài Hương // <https://vov.vn>

NHỮNG NGÀY QUỐC KHÁNH Ở MŨI KÊ GÀ

Bất kể thời cuộc thế nào, những gì đi qua cuộc đời chúng ta đều có những giá trị nhất định, ít nhất cũng là kỷ niệm. Những ngày Quốc khánh ở mũi Kê Gà của chúng tôi là một chuỗi kỷ niệm khó phai. Những năm 84, 85 của thế kỷ trước tôi dạy học ở Tân Thành, nơi có mũi Kê Gà với ngọn đèn biển nổi tiếng. Với chúng tôi, những thầy cô giáo hầu hết ở xa đến và những chuyên gia, kỹ sư Liên Xô trông coi ngọn đèn biển, mỗi ngày Quốc khánh 2/9 của Việt Nam và Quốc khánh 7 tháng 11 của Liên Xô đều là những ngày hội tinh thần, ăn uống thỏa thích và ca hát vui vẻ suốt ngày.



Mũi Kê Gà nhìn từ xa. Ảnh: N.Lân

Khi ấy vẫn còn tồn tại một Liên bang Xô Viết rộng lớn gồm 15 nước Cộng hòa Xô Viết nên chỉ có kỹ sư Andrei là người Nga, Mikhail và Anton hình như là người Ukraina. Lần đầu, nhân ngày Quốc khánh Liên bang CHXHCN Xô Viết 7/11/1984, chúng tôi nhờ một chiếc thúng của ngư dân Kê Gà đưa ra đảo (đảo có ngọn đèn biển tên chính thức là đảo Kê Dữ nhưng dân địa phương cứ gọi đảo Đèn hoặc gọi

chung nơi đó là Hải Đăng), đơn giản là chúng tôi ra đó để chúc mừng Quốc khánh như một hoạt động khác ngoài việc giảng dạy. Sự thể bất ngờ là chúng tôi được tiếp đón rất niềm nở, trọng thị, có cả tiệc mừng, thức ăn dọn đầy cả chiếc bàn lớn. Lúc bấy giờ có anh Nguyễn Văn Hiền là một thông dịch viên rất nhiệt tình nên chúng tôi cũng thấy không trở ngại gì lớn lắm về ngôn ngữ. Cuộc trò chuyện nhanh chóng trở nên chân tình và vui vẻ. Andrei cho biết các anh rất xúc động vì có đoàn thầy cô giáo “nhớ ngày Quốc khánh của chúng tôi mà đến thăm”. Anh hỏi ngày Quốc khánh Việt Nam và đề nghị chọn 2 ngày Quốc khánh của 2 nước để gặp nhau trên đảo Đèn này vào năm sau.

Anton là một thanh niên cao lớn bảo rằng ở đây không có nhiều người, anh rất nhớ quê hương, các bạn đến thăm làm cho anh vui mừng không lời nào diễn tả hết. Các anh mang tặng chúng tôi nhiều hộp đường thổi, phomat, rượu vodka và cả giỏ những hủ dưa chuột muối chua. Ở đây, tiêu chuẩn các anh rất cao, mỗi quý đều có trực thăng mang thực phẩm và các nhu yếu phẩm đến, “chúng tôi không xài hết đâu, khi nào cần các bạn cứ nói”, Mikhail vừa vui vẻ trao quà vừa nói.

Về phía chúng tôi, chẳng có gì nhiều, chỉ có 2 lít rượu gạo mà chính tôi đi tuyển được, mang ra tặng các bạn Liên Xô. Thời ấy, chúng tôi chỉ đủ tiền uống rượu còn chứa trong bao

gọi là rượu công-xi, rượu gạo chỉ dùng khi tiếp khách quý. Tôi giải thích với các anh rượu này được nấu bằng gạo giã bằng cối chày tay và nước nhĩ từ trong động cát trắng ra, các anh tò mò đòi gác mấy chai Vodka lại để uống rượu gạo. Qua ngụm rượu thứ nhất cả 3 anh đều thích, gật đầu liên tục. Sau bữa rượu hôm đó, Andrei nhờ tôi mua giùm cho họ vài lít, cuối tuần họ vào lấy.

Cuối tuần đó, Andrei không vào trường lấy rượu gạo được vì một sự cố bất ngờ. Đêm đó, không hiểu lọ mọ lục giấy tờ sao đó mà Andrei bị bọ cạp chích. Lần đầu tiên trong đời bị bọ cạp chích nên anh kinh hoàng hét lên, ôm tay đau đớn rồi anh gọi điện thoại vào trạm xá địa phương yêu cầu y sĩ ra đảo ngay trong đêm, mặc cho anh Hiền thông dịch viên nói gì cũng không nghe. Anh Hiền nói tên con vật đang cong vòi đó là bọ cạp, Andrei vừa nháy mắt vừa lắp bắp “b..o... cạp... đau quá!”. Cuối cùng thì chiếc thùng của trạm y tế cũng ra đến nơi, chỉ một liều thuốc giảm đau là êm ngay nhưng Andrei phải mất cả ngày hôm sau lục tung tất cả lên để... “diệt bo cạp”.

Ngày 2/9 năm sau, đúng như lời hẹn, dù chưa tới ngày khai giảng nhưng tất cả giáo viên đều phải có mặt trước đó, chúng tôi lại mang rượu gạo và mấy ký thịt heo rừng ra Hải Đăng ăn mừng Quốc khánh Việt Nam. Thực sự, đời sống chúng tôi lúc đó rất khó khăn, tất cả đều phụ thuộc vào những mẫu tem phiếu tiêu chuẩn, những thứ thức ăn thức uống sang trọng đó là của phụ huynh học sinh cho. Ra đến nơi, thật ngạc nhiên khi chúng tôi thấy bàn tiệc đã được dọn ra rất trang trọng, rất nhiều phomat và thịt hộp, cá hộp được chế biến thành nhiều món khác nhau, đặc biệt người Liên Xô ăn nhiều phomat nên giữa bàn có một đĩa phomat lớn. Lần này, Andrei đề nghị đãi vodka, anh giải thích: “Vì chuyến hàng tiếp tế lần này có mấy chai vodka Beluga, là niềm tự hào của người Nga”. Quả thật như vậy, những chai Beluga cá tầm đúng là loại rượu hảo hạng, nặng nhưng thơm, dễ uống tựa như đặc sản rượu Bàu Đá của ta. Trưa hôm đó, tôi còn nhớ như in, một cô giáo của trường tôi hát tặng các anh chàng Liên Xô bài Tình khúc Kachiusa:

“...Rằng chớ quên duyên xưa ở bên dòng sông này
Giữ yên làng quê tình Kachiusa đang chờ.”

Khi bài hát kết thúc, chàng trai Nga và hai chàng Ukraina ngồi lặng đi, mắt nhìn xa xăm, mãi lúc sau mới giật mình vỗ tay. Tôi nghĩ dù không biết lời Việt nhưng chính giai điệu âm nhạc ấy đã đưa họ một thoáng trôi về tận quê hương xa xôi của mình, với những người thân và có thể với người con gái nửa kia của họ. Lúc ấy, thông tin và những hiểu biết của chúng tôi về Liên Xô rất hạn chế, cô giáo ấy cũng chỉ biết một bài Kachiusa, không thể hát thêm một giai điệu nào của quê hương các anh nữa. Lúc vui trở lại, Mikhail đề nghị chúng tôi hát quốc ca của mình, đó là lần đầu tiên và duy nhất tôi hát quốc ca không phải trong lễ chào cờ nhưng kỳ lạ lại thấy cái khái niệm về Tổ quốc rõ ràng nhất và thiêng liêng nhất.

Quốc khánh là ngày lễ thiêng liêng của một quốc gia, bất kỳ con dân của quốc gia nào cũng đều ý thức về ngày lễ trọng đại này. Có những chiến sĩ ngoài chiến trận hát vang quốc ca giữa bom rơi đạn nổ, giữa máu và nước mắt vì biết rằng hôm đó là ngày Quốc khánh thiêng liêng của Tổ quốc mình. Những kỷ niệm của tôi về ngày Quốc khánh thật giản dị, nhẹ nhàng và vui vẻ nhưng tôi biết những phút giây như vậy không dễ có trong suốt một đời người. Tôi trân trọng kỷ ức là vì vậy.

Nguyễn Tân Hải // <http://www.baobinhthuan.com.vn>

THỂ HỆ TRẺ VỚI NGÀY QUỐC KHÁNH 2-9

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh 2-9 là sự kiện vĩ đại của lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trong những ngày mùa thu tháng Tám lịch sử, chúng ta cùng lắng nghe những chia sẻ của thế hệ trẻ về ý nghĩa nhân văn sâu sắc của cuộc Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa người dân Việt Nam đến với cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được sống, học tập và làm việc trong môi trường hòa bình. Từ đó, ra sức cống hiến, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Đại úy Khúc Ngọc Minh, Trạm kiểm tra giám sát trên sông, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Hải Phòng, BDBP thành phố Hải Phòng:



Hơn 70 năm qua đi, nhưng cứ mỗi dịp mùa thu tháng Tám, Tết Độc lập 2-9, những người dân trên đất nước Việt Nam như tôi vẫn không khỏi bồi hồi, xúc động nhớ về nguồn cội, về giá trị của hòa bình, về lịch sử hào hùng của dân tộc. Với tôi, Quốc khánh 2-9 luôn là ngày ý nghĩa nhất trong năm. Bởi nếu không có Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chủ tịch, không có ngày 2-9, thì thế hệ trẻ như chúng tôi làm sao được sống, học tập trong một đất nước đang vươn mình phát triển, sống trong niềm ấm no, hạnh phúc.

Chúng tôi, những người lính xin được khắc ghi lời dạy của Bác và vô cùng biết ơn thế hệ ông cha đi trước đã ngã xuống để giành lại tự do cho dân tộc không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, bản lĩnh chính trị, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đồng thời, thường xuyên quan tâm giáo dục đoàn viên thanh niên có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật trong Quân đội.

Thượng úy Lê Thừa Văn, Đội trưởng Đội Vận động quần chúng, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, BDBP Quảng Trị:



Ngày 2-9 là dịp gọi nhắc mỗi người dân Việt Nam nhớ về những năm tháng đấu tranh giành độc lập của dân tộc, nhớ đến quá trình xây dựng và phát triển của đất nước kể từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công.

Nhìn lại những trang sử của đất nước, tôi luôn cảm phục và biết ơn sự hy sinh dũng cảm, tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” của thế hệ cha ông. Tôi nhận thức được rằng, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đặt trên vai thế hệ trẻ.

Để thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, tôi luôn nỗ lực phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao bản lĩnh chính trị, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chắc tay súng bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

Anh Và Bá Ca, Bí thư Chi bộ bản Thâm Thắm, xã Nhôn Mai, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An:



Năm 2013, tôi đã có ý tưởng xây dựng khu vực chăn thả gia súc tập trung rộng 20ha, đưa toàn bộ đàn trâu, bò của các hộ gia đình trong bản vào chăn thả tại đây. Sau một thời gian, đàn gia súc của bản phát triển tốt, những khó khăn của dân bản Thâm Thắm dần được khắc phục.

Ngoài ra, tôi không ngừng học hỏi, hướng dẫn bà con trồng, chăm sóc cây chanh leo. Hiện, cây chanh leo đang mang lại hiệu quả kinh tế cao, trở thành cây thoát nghèo cho người dân địa phương.

Là thế hệ trẻ, tôi luôn phấn đấu vươn lên xây dựng kinh tế gia đình vững mạnh, giúp đỡ đồng bào nghèo biên giới, phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng và trở thành Bí thư Chi bộ. Tôi luôn học tập tấm gương của Bác Hồ, phát huy những gì đã học, kiên trì phấn đấu, chăm lo phát triển Đảng, củng cố cơ sở chính trị, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đưa bản làng vươn

lên giàu mạnh, cùng BDBP bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, để xứng đáng với công lao to lớn của các thế hệ đi trước.

Binh nhì Đặng Đức Cảnh, chiến sĩ Đồn Biên phòng Trịnh Tường, BĐBP Lào Cai:



Tôi thích nhất là mỗi dịp 2-9, qua các phương tiện thông tin đại chúng, được thưởng thức những bài hát, được xem lại những thước phim tài liệu nói về Bác Hồ, về Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9. Lúc nào trong tôi cũng vẹn nguyên cảm giác hân hoan và rạo rực, xen lẫn niềm tự hào. Ngày Quốc khánh 2-9 như nhắc nhở thế hệ trẻ chúng tôi luôn biết ơn thế hệ cha anh đi trước đã anh dũng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân, cho chúng ta có cuộc sống thanh bình như hôm nay.

Tôi nghĩ, mỗi người dân Việt Nam đều ý thức được giá trị sâu sắc thiêng liêng và ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Ngày độc lập. Tự hào là một người lính trẻ trong lực lượng BĐBP, tôi nguyện noi gương Bác Hồ kính yêu, cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành một người có ích, đem sức trẻ tận tâm cống hiến, góp phần bảo vệ vững

chắc biên giới, xây dựng và phát triển đất nước.

Phan Vũ Huyền Trang, sinh viên Học viện An ninh nhân dân:



Vào những ngày mùa thu, trên khắp các ngã đường Thủ đô rợp bóng cờ hoa chào mừng Ngày Quốc khánh, ngày mà chỉ nghĩ tới thôi cũng làm cho lớp trẻ chúng tôi rạo rực, chỉ muốn hát vang những lời ca về Tổ quốc thân yêu.

Chúng tôi luôn ý thức rằng, từ mùa thu tháng Tám năm 1945, đất Việt yêu dấu bước sang trang sử mới. Những người dân lam lũ, đói nghèo với vũ khí thô sơ đã nhất tề vùng dậy lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, đưa Việt Nam trở thành một đất nước tự do, độc lập. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Tôi luôn tự hào mình là một người dân nước Việt, được sinh ra và lớn lên khi đất nước đã hòa bình. Là một sinh viên của Học viện An ninh nhân

dân, tôi tự nhủ mình phải luôn nỗ lực học tập, rèn luyện; sử dụng trí tuệ và sức trẻ để tiếp bước cha anh, viết tiếp nên những trang sử hào hùng cho quê hương, Tổ quốc. Và mỗi năm, khi đến Ngày Quốc khánh 2-9, tôi thường dành thời gian để tìm hiểu thêm về lịch sử đất nước, dân tộc và luôn tự nhắc nhở bản thân phải biết noi gương, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước của các bậc cha anh đi trước.

Nhóm PV // <https://www.bienphong.com.vn>